

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày: 11/10/ 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lường Khắc Tiệp

Bà Phạm Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/TLST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 31/2019/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn L, sinh năm 1974 tại M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ (đã chết) và bà Hà Thị Nh (đã chết), bị cáo có vợ là Lường Thị U, sinh năm 1977 và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: 03 tiền án. Ngày 14/8/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 10/ST. Ngày 22/01/2003 bị Tòa án nhân dân thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam giữ theo bản án số 01/HSST. Ngày 18/5/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt (tổng hợp hình phạt) 09 năm tù về tội Cố ý gây thương tích và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 15/2010/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 05/02/2018 (chưa được xóa án tích); nhân thân: Đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số: 15/2006/HSPT ngày 21/3/2006; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào, có sử dụng chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 22/5/2019 chuyển tạm giam ngày 31/5/2019. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/5/2019 tổ công tác Công an huyện Mai Châu và tổ công tác số 3 Công an tỉnh Hòa Bình phối hợp Đoàn Công an T tuần tra ban đêm phát hiện Bùi Văn L đến nhà Bùi Văn H có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác yêu cầu Bùi Văn L nếu tàng trữ đồ vật cấm thì tự giác giao nộp. Bùi Văn L đã tự giác lấy từ trong túi quần bỏ để trên sàn nhà anh H ra 01 túi nilon màu xanh bên trong có 06 viên nén hình trụ màu hồng L khai nhận đó là sáu viên ma túy tổng hợp L để sử dụng cho bản thân. Xác định có dấu hiệu tội phạm, tổ công tác đã đưa Bùi Văn L cùng vật chứng đến Đoàn Công an T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản niêm phong vật chứng để xác minh, làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra Bùi Văn L khai nhận: Khoảng 8 giờ sáng ngày 18/5/2019 Bùi Văn L đi bộ từ nhà tại khu vực xóm T, xã C lên xóm Th, xã H để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi lên đến xóm Th, xã H, L gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang hái mận, L đến nói chuyện và nghe người đàn ông đó nói tên là Gi là người ở xóm Th. Trong lúc nói chuyện L có hỏi Gi biết chỗ nào bán ma túy tổng hợp không mua giúp 200.000 đồng. Gi đồng ý mua giúp và cầm tiền đi. Khoảng 10 phút sau thì quay lại đưa cho L 01 túi nilon màu xanh, L mở ra kiểm tra bên trong có 06 viên ma túy tổng hợp, sau đó cất giấu gói ma túy vào túi quần bên trái đang mặc và đi về nhà nhà cháu ruột là Bùi Văn H cùng xóm vì L đang làm nhà. Về đến nhà H, L lấy gói ma túy cất giấu vào trong túi quần bỏ bên phải của L để trên sàn nhà không cho ai biết. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/5/2019 bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 113/KLGD-CAT-PC09 ngày 29/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: Các viên nén hình trụ màu hồng trong phong bì niêm phong ghi tên Bùi Văn L gửi giám định có tổng khối lượng 0,58 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS-HS ngày 10/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Bùi Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn L từ 05 năm đến 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/5/2019.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Avio màu đen, viền kim loại màu trắng điện thoại cũ đã qua sử dụng của Bùi Văn L, qua điều tra xác định không sử dụng vào mục đích phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo Bùi Văn L.

Về các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy, theo lời khai của Bùi Văn L là mua được từ người đàn ông tên Gi, trong quá trình điều tra không xác định được người có tên Gi là ai ở đâu nên không có căn cứ giải quyết trong vụ án này.

- Đối với Bùi Văn H trong quá trình điều tra xác định Bùi Văn H không biết Bùi Văn L tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đề cập biện pháp xử lý.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của bị cáo: Đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ của mình, không bị ép cung, mớm cung, đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm không có thắc mắc gì. Vì phạm pháp luật là do cần có ma túy để sử dụng, tàng trữ chất ma túy không có mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Sau sự việc xảy ra đã thành khẩn khai báo mong được sự khoan hồng của Nhà nước.

Ý kiến của người làm chứng: Anh Bùi Văn H vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra đã có ý kiến anh là cháu ruột của bị cáo Bùi Văn L, do L đang làm nhà nên có đến ở nhờ từ ngày 21/5/2019. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/5/2019 khi H và bị cáo L vừa ăn cơm xong đang ngồi uống nước thì có các anh công an đến kiểm tra và bị cáo L tự giác lấy trong túi quần ra 01 gói nilon màu xanh bên trong có 06 viên nén màu hồng và nói đó là ma túy tổng hợp của mình. Anh H không biết về việc L tàng trữ trái phép chất ma túy, không biết các vấn đề khác về ma túy liên quan đến Bùi Văn L. Đến nay không có ý kiến bổ sung, thay đổi lời khai gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 22/5/2019 tại nhà của Bùi Văn H ở xóm T, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình, Bùi Văn L bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép trong túi quần bên phải của mình để trên sàn nhà anh Bùi Văn H 0,58 gam Methamphetamine.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, bị cáo là người có nhân thân rất

xấu, đã từng bị kết án rất nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm, tu dưỡng rèn luyện mà vẫn tiếp tục phạm tội. Trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó. Song vì cần có chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy. Tại bản án số 15/2010/HSST ngày 18/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện M, bị cáo Bùi Văn L đã bị áp dụng tình tiết “Tái phạm nguy hiểm”, ngày 05/02/2018 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, đến ngày 18/5/2019 bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý như đã nêu trên. Do đó bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Là tình tiết định khung hình phạt.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn L phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 22/5/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là Methamphetamine còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong 01 phòng bì.
- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn L chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Avio màu đen, viền kim loại màu trắng điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 38/THA ngày 23/9/2019 giữa bên giao Công an huyện M, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Bùi Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh HB;
- VKSND, STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quanĐT; Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã C;
- Người TGTT; Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng

